

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

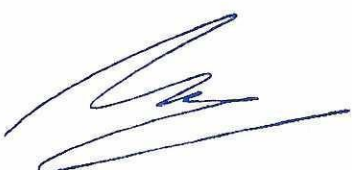
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1670/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/06/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO ELECTRIC BIRD NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI MỸ HIỆP Thôn Vạn Phước Tây, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Ứng cao su cách điện trung thế The medium voltage insulating rubber boots	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pairs	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991, 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	12÷13/06/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: ỨNG CÁCH ĐIỆN 35KV Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/NA Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 35kV Tần số/ Frequence: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Không rõ/NA Nhà sản xuất/ Manufacture: Cty CP Trọng Hưng - Việt Nam	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1184/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Ứng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The medium voltage insulating rubber boots meet technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 12/2025 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor  Đoàn Nguyễn Huy Thắng  Nguyễn Quốc Hoàn 		



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 14/06/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ *Visual check*: Không phát hiện bất thường/ *Pass*.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation Test ($M\Omega$)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right boot - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left boot - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ *AC voltage test - leakage current measurement*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (mA)</i>	Kết quả <i>Result (mA)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	- Ủng phải/ <i>Right</i>	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Ủng trái/ <i>Left</i>	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ <i>Ok</i>

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Ủng phải/ <i>Right</i>	35kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Ủng trái/ <i>Left</i>	35kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>